

### 73. Xã Nho Quan

| STT      | Tên đường, đoạn đường, khu vực                                                                 | Giá đất ở |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>1</b> | <b>Đường ĐT.477</b>                                                                            |           |
| 1.1      | Từ Cầu Nho Quan đến ngõ cổng Chợ dưới mới                                                      | 22.000    |
| 1.2      | Từ Ngõ cổng Chợ dưới mới đến Nút giao đường Phước Long                                         | 18.000    |
| 1.3      | Từ Nút giao đường Phước Long đến Ngã tư đường du lịch Cúc Phương                               | 16.000    |
| 1.4      | Từ Ngã tư đường du lịch Cúc Phương đến Kênh Phong Thành (bờ máng nổi)                          | 13.000    |
| 1.5      | Từ Kênh Phong Thành (bờ máng nổi) đến Hết đất Nho Quan (giáp Yên Trị, Phú Thọ)                 | 10.000    |
| <b>2</b> | <b>Đường Lương Văn Thăng (12B cũ)</b>                                                          |           |
| 2.1      | Từ Ngã tư bến xe đến Bảng tin Phong Lạc                                                        | 18.000    |
| 2.2      | Từ Bảng tin Phong Lạc đến Nút giao đường Trương Hán Siêu(đường rẽ Liêu Hạ)                     | 15.000    |
| 2.3      | Từ Nút giao đường Trương Hán Siêu (đường rẽ Liêu Hạ) đến Đường rẽ làng Ngải                    | 12.000    |
| 2.4      | Từ Đường rẽ làng Ngải đến Nút giao đường 12B (vòng xuyên CCN Văn Phong)                        | 8.000     |
| <b>3</b> | <b>Đường 12B</b>                                                                               |           |
| 3.1      | Từ Nút giao đường 12B (vòng xuyên CCN Văn Phong) đến Cầu Sui                                   | 8.000     |
| 3.2      | Từ Nút giao đường 12B (vòng xuyên CCN Văn Phong) đến Cầu Lập Cập                               | 7.000     |
| <b>4</b> | <b>Đường Đình Tắt Miễn</b>                                                                     |           |
| 4.1      | Từ Bưu điện đến Nút giao đường Lương Văn Tụy (ngã tư Phong Lạc)                                | 8.500     |
| 4.2      | Từ Nút giao đường Lương Văn Tụy (ngã tư Phong Lạc) đến Hết KDC Phong Nhất                      | 7.000     |
| <b>5</b> | <b>Đường Thanh Niên:</b> Từ Đường 477 (đài truyền thanh Nho Quan) đến Giao đường Lương Văn Tụy | 5.000     |
| <b>6</b> | <b>Đường làng Bái</b>                                                                          |           |
| 6.1      | Từ Đường 477 đến Hết trường mầm non TT Nho Quan (cũ)                                           | 4.500     |
| 6.2      | Từ Hết trường mầm non TT Nho Quan (cũ) đến Sân vận động phố Bái                                | 3.000     |
| 6.3      | Từ Hết sân vận động phố Bái đến Đường 477 (cửa hàng dược)                                      | 2.500     |
| <b>7</b> | <b>Đường ngõ 158 đường Thiên Quan (đường chợ Nho Quan cũ)</b>                                  |           |

| STT       | Tên đường, đoạn đường, khu vực                                                                                          | Giá đất ở |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 7.1       | Từ Bến xe khách Nho Quan đến Đường rẽ trường Tiểu học Nho Quan                                                          | 6.000     |
| 7.2       | Từ Đường rẽ trường Tiểu học Nho Quan đến Nhà bà Vận                                                                     | 5.000     |
| <b>8</b>  | <b>Ngõ 252 đường Thiên Quan</b>                                                                                         |           |
| 8.1       | Từ Đường 477 đến Ngã 3 chợ Nho Quan                                                                                     | 6.500     |
| 8.2       | Từ Ngã 3 chợ Nho Quan đến Đê Năm Căn                                                                                    | 5.000     |
| <b>9</b>  | <b>Đường Lương Văn Tụy:</b> Từ Đường 477 (chân cầu Nho Quan) đến Bảng tin Phong Lạc                                     | 6.500     |
| <b>10</b> | <b>Đường Nguyễn Văn Hoan</b>                                                                                            |           |
| 10.1      | Từ Đê năm căn (đầu hồ Vạn Sào) đến Cổng làng Sào Thượng                                                                 | 7.000     |
| 10.2      | Từ Cổng làng Sào Thượng đến Giao đường Lương Văn Thăng                                                                  | 7.500     |
| <b>11</b> | <b>Đường Trương Hán Siêu:</b> Từ Giao đường Lương Văn Thăng (ngã 4 rẽ Trung tâm giáo dục thường xuyên) đến Đường ĐT.477 | 7.300     |
| <b>12</b> | <b>Đường Hoàng Long (đường nội thị tuyến 16)</b>                                                                        |           |
| 12.1      | Từ Giao đường Lương Văn Thăng đến Giao đường Trương Hán Siêu                                                            | 6.000     |
| 12.2      | Từ Giao đường Trương Hán Siêu đến Ngã tư đường du lịch Cúc Phương                                                       | 5.000     |
| <b>13</b> | <b>Ngõ 290 đường Thiên Quan (vào chợ Nho Quan mới):</b> Từ Đường ĐT.477 đến Cổng chợ mới                                | 7.500     |
| <b>14</b> | Khu dân cư Phong Nhất                                                                                                   | 6.000     |
| <b>15</b> | Khu dân cư khu vực chợ mới                                                                                              | 4.500     |
| <b>16</b> | <b>Đường Phước Long</b>                                                                                                 |           |
| 16.1      | Từ Điểm nối đường ĐT 477 (giáp đất ông Xuyên) đến Giáp khu dân cư Đồng Tâm - Nam Giang (nhà ông Diện)                   | 5.000     |
| 16.2      | Từ Giáp khu dân cư Đồng Tâm - Nam Giang (nhà ông Diện) đến Giao đường Hoàng Long                                        | 5.500     |
| <b>17</b> | Khu dân cư Đồng Tâm - Nam Giang (đường nội bộ khu dân cư)                                                               | 2.500     |
| <b>18</b> | Khu dân cư tám đường đê năm căn                                                                                         | 2.500     |
| <b>19</b> | Khu dân cư Tân Nhất - Xã Lạng Phong cũ                                                                                  | 8.000     |
| <b>20</b> | Khu dân cư Thượng Đồng - Xã Văn Phong cũ (đường phân lô 15m)                                                            | 7.000     |
| <b>21</b> | <b>Đường du lịch Cúc Phương</b>                                                                                         |           |
| 21.1      | Từ Ngã tư giao đường ĐT477 (chợ đồng Phong) đến Đường rẽ núi Cối                                                        | 6.000     |
| 21.2      | Từ Đường rẽ núi Cối đến Giáp đất xã Cúc Phương                                                                          | 5.000     |

| STT       | Tên đường, đoạn đường, khu vực                                               | Giá đất ở |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>22</b> | <b>Đường Hoàng Long kéo dài</b>                                              |           |
| 22.1      | Từ Giao đường du lịch Cúc Phương đến Giao đường QL 12B                       | 4.500     |
| 22.2      | Từ Giao đường QL 12B đến Hồ Yên Quang                                        | 4.000     |
| <b>23</b> | Đường trục qua UBND xã Lạng Phong cũ từ Đê Năm Căn đến Đường Lương Văn Thăng | 5.000     |
| <b>24</b> | <b>Các tuyến đường trục xã</b>                                               |           |
| 24.1      | Từ Trạm Y tế xã đến Đường du lịch Cúc Phương                                 | 3.000     |
| 24.2      | Từ Đường Lương Văn Thăng kéo dài đến Trạm bơm Tràng An                       | 2.000     |
| 24.3      | Từ Đường 12B đến Thôn Thượng Đồng                                            | 2.000     |
| 24.4      | Từ Cổng làng Sào Thượng đến Đê Năm Căn                                       | 2.000     |
| <b>25</b> | <b>Đường dây 2 khu đấu giá sau cây xăng Đồng Phong</b>                       | 5.000     |
| <b>26</b> | <b>Khu đất đấu giá tại khu dân cư thôn Phong Lai 2</b>                       | 8.000     |
| <b>27</b> | <b>Khu dân cư Phong Thành</b>                                                | 5.000     |
| <b>28</b> | <b>Khu dân cư Nam Phong Lai 2</b>                                            | 8.000     |
| <b>29</b> | <b>Khu Dân cư Sào Thượng</b>                                                 |           |
| 29.1      | Vị trí bám tuyến đường 28m                                                   | 10.000    |
| 29.2      | Vị trí bám tuyến đường 17m                                                   | 8.000     |
| <b>30</b> | <b>Khu dân cư trước trường Trung cấp nghề</b>                                | 8.000     |
| <b>31</b> | <b>Khu dân cư Thăng Long - Xã Đồng Phong</b>                                 |           |
| 31.1      | Vị trí bám tuyến đường rộng 17m                                              | 10.000    |
| 31.2      | Vị trí bám tuyến đường rộng 15m                                              | 8.000     |
| <b>32</b> | <b>Các khu dân cư còn lại</b>                                                |           |
| 32.1      | Vị trí bám tuyến đường bề rộng $\geq 7\text{m}$                              | 1.500     |
| 32.2      | Vị trí bám tuyến đường bề rộng $\geq 5\text{m}$ - $< 7\text{m}$              | 1.200     |
| 32.3      | Vị trí bám tuyến đường bề rộng $\geq 3,5\text{m}$ - $< 5\text{m}$            | 1.000     |
| 32.4      | Vị trí bám tuyến đường bề rộng $< 3,5\text{m}$                               | 800       |